BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2016/TT-BTTTT	

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được cấp không thông qua đấu giá

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet;

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được cấp không thông qua đấu giá.

ChươngI

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫnchuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet quốc gia Việt Nam ".vn" được cấp không thông qua đấu giá.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham giahoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internetquốc gia Việt Nam ".vn" được cấp không thông qua đấu giá; các Nhà đăng ký tên miền ".vn" và Trung tâm Internet Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.*Chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được cấp không thông qua đấu giá* (sau đây gọi tắt là chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet)là việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng tên miền

Internet dưới đuôi tên miền Internet quốc gia Việt Nam ".vn" được cấp không thông qua hình thức đấu giá cho tổ chức, cá nhân khác.

2. *Các bên tham gia chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet* (sau đây gọi tắt là các bên tham gia chuyển nhượng)bao gồm bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng.

3. *Bên chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet*(sau đây gọi tắt là bên chuyển nhượng)là tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng tên miền Internet của mình cho tổ chức, cá nhân khác.

4. *Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet* (sau đây gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng)là tổ chức, cá nhân tiếp nhận quyền đăng ký sử dụng tên miền Internet thông qua quá trình chuyển nhượng.

5. *Đăng ký lại tên miền Internet chuyển nhượng* là việc Nhà đăng ký tên miền ".vn" đang quản lý tên miền chuyển nhượng (sau đây gọi tắt là Nhà đăng ký) thực hiệncác nghiệp vụ để chuyển quyền sử dụng tên miền Internet từ bên chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng.

ChươngII

TRÌNH TỰ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN INTERNET

Điều 3. Hồ sơ và phương thức nộp hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet

1. Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internetđược quy định tại khoản 1 Điều 35 Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng kho số viễn thông, tên miền Internet (sau đây gọi tắt là Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg), nội dung chi tiết như sau:

a) Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản khai thông tin đăng ký sử dụng tên miền Internet của bên nhận chuyển nhượng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Địa chỉ nộp hồ sơ: Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet nộp tại Nhà đăng ký ".vn" đang quản lý tên miền Internet chuyển nhượng có tên trong danh sách được công bố tại địa chỉ www.nhadangky.vn.

3. Kể từ thời điểm Nhà đăng ký tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet theo quy định tại khoản 1 Điều này đến khi hoàn tất quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet:

a) Bên chuyển nhượng không được chuyển đổi Nhà đăng ký, thay đổi tên chủ thể hoặc trả lại tên miền;

b) Các chủ thể khác (ngoài bên nhận chuyển nhượng) không được nộp hồ sơ đăng ký tên miền chuyển nhượng;

c) Trong trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng có văn bản đề nghị rút hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này gửi đến Nhà đăng ký thì hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet sẽ không còn giá trị.

4. Phương thức nộp hồ sơ:

a) Nộp trực tiếp tại các cơ sở của Nhà đăng ký:cá nhân là các bên tham gia chuyển nhượng, hoặc người thay mặt cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp làm các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internetcần xuất trình Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài) để Nhà đăng ký đối chiếu với các thông tin trong hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet;

b) Gửi hồ sơ đến Nhà đăng ký qua đường bưu chính: cá nhân là các bên tham gia chuyển nhượng, hoặc người thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internetphải gửi kèm theo bản sao có chứng thựcGiấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài) để Nhà đăng ký đối chiếu với các thông tin trong hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet.

Điều 4. Kiểm tra, xem xét và thông báo kết quả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet

1. Nhà đăng ký thực hiện việc kiểm tra, xem xét hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 35 Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg, nội dung chi tiết như sau:

a) Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều3 Thông tư này;

b) Tên miền Internet chuyển nhượng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 33 Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg và không phải tên miền được bảo vệ quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT);

c) Bên nhận chuyển nhượng thuộc đối tượngđược đăng ký, sử dụng tên miền Internet chuyển nhượng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT.

2. Thông báo kết quả:

a) Trường hợp yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet đáp ứng được các quy định tại khoản 1 Điều này, Nhà đăng ký thông báo bằng văn bản tới các bên tham gia chuyển nhượng về việc chấp thuận hồ sơ chuyển nhượng theo Mẫu số04 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp yêu cầuchuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet không đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này, Nhà đăng ký thông báo bằng văn bản tới các bên tham gia chuyển nhượng về việc từ chối hồ sơ chuyển nhượng theo Mẫu số05 ban hành kèm Thông tư này. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do từ chối.

Điều 5. Đăng ký lại tên miền Internet chuyển nhượng

1. Sau khicác bên tham gia chuyển nhượng hoàn thành việc nộp thuế chuyển nhượng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 35 Quyết định số 38/2014/QĐ-TTg, bên nhận chuyển nhượng thực hiện việc đăng ký lại tên miền Internet tại Nhà đăng ký tên miền ".vn"đang quản lý tên miền chuyển nhượng.

2. Hồ sơ đăng ký lại tên miền Internet chuyển nhượng bao gồm:

a) Bản khai đăng ký tên miền của bên nhận chuyển nhượng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT;

b) Các giấy tờ thể hiệncác bên tham gia chuyển nhượng hoàn thành việcnộp thuế chuyển nhượngquyền sử dụng tên miền Internet theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

3. Bên nhận chuyển nhượng nộp lệ phí đăng ký,phí sử dụng tên miền Internet tại Nhà đăng ký theo quy định.

4. Nhà đăng ký thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật để chuyển quyền sử dụngtên miền Internet từ bên chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngàynhận được đầy đủ hồ sơ, phí và lệ phí đăng ký tên miền Internet chuyển nhượng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 6. Các trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet phải dừng hoặc hủy bỏ kết quả

1. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet bị dừng thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Các bên tham gia chuyển nhượng có hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet;

b) Tên miền Internet chuyển nhượng bị phát hiện đang trong quá trình giải quyết tranh chấp;

c) Trong quá trình chuyển nhượng, tên miền Internet chuyển nhượng bị phát hiện đang bị xử lý vi phạm, bị tạm ngừng hoạt động, bị yêu cầu buộc thay đổi thông tin, bị yêu cầu buộc trả lại hoặc bị thu hồi theo các quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT; Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN ngày 08/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ;

d) Có thông báo bằng văn bản của cơ quan thuế về việc các bên tham gia chuyển nhượng có gian dối khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

đ) Có thông báo bằng văn bản của cơ quan thuế về việc các bên tham gia chuyển nhượng chưa hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế;

e) Bên nhận chuyển nhượng không thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền theo quy định;

g) Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng có văn bản đề nghị rút hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet theo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Nhà đăng ký đã tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miềndừng xử lý và thông báo bằng văn bản về việc từ chối xử lý yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền cho các bên tham gia chuyển nhượng trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. Thông báo nêu rõ lý do từ chối.

3. Trường hợp việc đăng ký lại tên miền chuyển nhượng đã hoàn thành mà Trung tâm Internet Việt Nam, Nhà đăng ký nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan thuế về việc các bên tham gia chuyển nhượng chưa hoàn tất hoặc có gian dối khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, kết quả chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet sẽ bị hủy bỏ.Trung tâm Internet Việt Nam phối hợp với Nhàđăng kýđã tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền gửi văn bản thông báo huỷ bỏ kết quả chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền tới các bên liên quan.

4. Trung tâm Internet Việt Nam phối hợp với Nhà đăng ký để giải quyết việc dừng xử lý yêu cầu chuyển nhượng, hủy bỏ kết quả chuyển nhượngquyền sử dụng tên miền Internet quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Nhàđăng ký tên miền lưu giữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền và báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý trong trường hợp cần thiết.